

Hội làng Bắc Biên

Thờ: Lý Thường Kiệt, Hai Bà Trưng, Đào Kỳ

Địa điểm: Xã Ngọc Thụy, huyện Gia Lâm, nay là phường Ngọc Thụy, quận Long Biên

Thời gian: 6 tháng Ba

Đặc điểm: Rước kiệu chạ, thả cá chép

Nằm ở phía bắc sông Hồng nên làng có tên gọi Bắc Biên, vốn là một trong những làng cổ, lịch sử tới ngàn năm. Thuở xa xưa làng An Xá có chùa An Xá, khi vua Lý Thái Tổ rời kinh đô từ Hoa Lư ra Đại La và đổi là kinh đô Thăng Long, thì dân An Xá chuyển dần ra bãi giữa sông Nhị, nhường đất cho triều đình dựng điện Càn Nguyên làm nơi triều ngự (1014). Đến năm 1132 đời vua Lý Thần Tông, nước sông Nhị Hà lên to, dân phải làm sàn trụ trên mặt nước, nhà vua ngự thuyền rồng kinh lý qua thấy vậy cho đổi tên là làng Cơ Xá. Trải qua bao triều đại, dân làng phát triển, nhà cửa mọc lên suốt chiều dài từ Yên Phụ đến tận bãi Đồng Nhân với tên gọi Cơ Xá Nam. Thời Nguyễn, triều vua Tự Đức (1848), Cơ Xá thuộc huyện Thọ Xương, Hà Nội, cho đến trước năm 1945 thuộc tổng Phúc Lâm, Hoàn Long, tỉnh Hà Đông. Từ năm 1911 đổi tên Cơ Xá thành Phúc Xá vì trong tâm thức của dân cho rằng Cơ là cơ cực, cơ hàn... cần phải đổi thay cuộc sống đó. Như vậy Phúc Xá ngày ấy bao gồm Bắc Biên, Trung Hà và rải rác cả Cơ Xá Nam (phố Lê Quý Đôn, gần Lò Lợn). Bắc Biên hiện nay nằm dọc đê phía Bắc, từ Hà Nội qua cầu Long Biên rẽ phải một cây số qua Yên Tân. Đây là vùng đất bãi, ngô trồng hai vụ và đỗ, lạc, chuối, đu đủ... xanh tốt quanh năm, đất màu mỡ nhưng ít ỏi vì bị lở hàng năm, dân cần cù chất phác nhưng cảnh đời nghèo cứ đeo đẳng mãi. Thời phong kiến dân được miễn các loại thuế như thuế gốc dâu, thuế hộ, thuế đồ... và các tạp dịch như đắp đê, đắp đường sá, sưu sai lính tráng... Đến các thập kỷ 80, 90 của thế kỷ này và trong cơ chế mới, cuộc sống của gần 300 hộ mới thực sự được nâng cao, nhà ngói, mái bằng cao ốc san sát, đường sá rải bê tông, điện sáng khắp làng, nhà nhà có bát ăn bát để, người già tăng tuổi thọ, văn hoá xã hội phát triển, các di tích lịch sử văn hoá được tôn tạo.



Chùa làng Bắc Biên. Ảnh tư liệu

Từ trên đê, đã nhìn thấy tam quan và gác chuông của chùa làng vẫn mang tên làng xưa là Phúc Xá tự, có quả chuông đồng đúc vào năm Phúc Thái thứ 6 đời Lê Chân Tông (1649). Chuông có bài minh nói rõ sự chuyển đổi làng, tên làng – quê hương của ngài Ngô Quảng Châu được ban quốc tính là Lý Thường Kiệt - một danh tướng có nhiều công lao phật Tổng, bình Chiêm bảo vệ đất nước ta thời Lý... Gần 350 năm nay, quả chuông được dân cất giữ, có thời phải giấu xuống hồ ao, thật là một di vật quý hiếm và giá trị. Chùa gồm năm gian ngang và ba gian dọc là hậu cung, bên cạnh lại có một toà nhà thờ mẫu kiến trúc giống đình, trên nóc có lưỡng long châu nguyệt, tiếp đến là nhà tổ và phía sau là khu mộ tháp... sân vườn thoáng dăng, nhiều cây cao bóng cả thật yên tĩnh mà có sức hấp dẫn du khách lạ lung.

Kề bên chùa là ngôi đình năm gian, tả hữu có dãy nhà ba gian, hiện tại được sử dụng làm nhà truyền thống của làng, bên trong trưng bày tranh tượng Lý Thường Kiệt, tiểu sử và các chiến công của ngài cùng với nhiều bản đồ thành Thăng Long thời Lý - Trần, thành Đông Quan thời Lê, làng Phúc Xá – Trung Hà... Trên đình có ngai và tượng Lý Thường Kiệt và nhiều hoành phi, câu đối. Đình làng còn thờ vọng cả Hai Bà Trưng và một vị tướng thời ấy là Đào Kỳ. Dân làng vẫn kiêng họ ngài, phải nói chệch đi “đào” là “điều”. Hàng năm hai lần tế lễ vào mùa xuân, mùa thu, còn hội làng thường mở vào mùng 6/3. Trong dân gian có câu:

Bao giờ mùng sáu tháng ba

Đề làng mở hội, em ra kén chồng.

Do Bắc Biên từ lâu đời kết chạ với Hội Phụ (nay thuộc huyện Đông Anh) vì cùng thờ chung Đào tướng quân, nên giao ước hai bên không được lấy lẫn nhau, coi nhau như anh em một nhà, cùng chia ngọt sẻ bùi, hoạn nạn giúp nhau... Bởi vậy chỉ có ngày hội mới phân biệt được ai là anh em kết chạ, ai là người xa lạ có thể tìm hiểu giao duyên. Ngay cả trong việc rước, hương ước của làng cũng thật chặt chẽ. Dân cư trú tại làng mới một đời thì được phép kiêng trồng cái, dân cư trú tại làng mới hai đời thì được phép kiêng chiêm, ba đời thì được phép vác cờ thần, bốn đời thì được phép mang gươm hầu, năm đời thì được phép kiêng long đình... Tất cả những người được giao nhiệm vụ cụ thể trên phải là trai gái trẻ khoẻ đẹp, chưa vợ, chưa chồng, không có tang tóc trong nhà, bố mẹ song toàn, và ba đời không phạm tội ác...

Vào đám rước: có một vị mặc quần trắng, áo the thâm, chít khăn xếp cầm tay thước đi trước để dẹp đường. Đi sau là trống, chiêng, cờ, bát bửu, gươm, long đình, rồi mới tới kiệu. Sau đó là các cụ và dân làng. Đoàn rước xuất phát từ đình đi lên phía làng Bắc Cầu gần bến Đông Trù, để đón chạ anh từ Hội Phụ qua sông sang, rồi đoàn rước quay lại, qua làng đi đến gần cầu Long Biên và quay về đình, đoạn đường dài ba cây số. Trong khi rước đi như vậy có lúc kiệu em muốn vượt kiệu anh, nên tự nhiên kiệu chạy như bay và kiệu quay thật là nhanh, cờ quạt chiêng trống phải chạy theo thật nhộn nhịp và náo nức, mọi người ai cũng thấy phấn khởi như có sức mạnh được thần phù trợ, điều lạ nhất là chạy như thế mà bát hương và bình hoa trên kiệu không hề bị đổ. Khi kiệu đã về đình, lễ tế bắt đầu. Phẩm vật là hoa quả, xôi gà, đặc biệt cũng có cúng bánh trôi, xôi vò, chè đỗ...

Bắc Biên còn có phong tục thả cá chép ra sông. Theo người già kể lại rằng: xưa kia có vị tướng chỉ huy quân lính đi thuyền dọc bờ sông để tập kích giặc, không may thuyền quân bị thùung đắm, có nhiều cá chép nhảy vào thuyền. Do đó nên trong hội làng có tiết mục mua cá chép về thả sông để cúng quân sĩ thời xưa và tưởng nhớ lại một trong những trận đánh bi hùng trên sông Nhị.

Sân đình Bắc Biên rực rỡ sắc màu: màu cờ, màu áo, màu hoa... Sân đình đã rộng mà người đi lễ, người đi xem hội vẫn cảm thấy như bé nhỏ bởi người đông đúc chen lấn nhau, tiếng chào mời, tiếng cười nói ồn ào náo nhiệt, trẻ em thì chạy tung tăng lách khắp nơi mọi chốn, leo trèo cả lên hai cây si cổ thụ to trồng ở hai bên cầu xi măng cong cong soi bóng xuống mặt hồ trước sân đình để xem hội, xem rước.

Ngôi đình là trung tâm của hội làng, tiếng trống, tiếng chiêng rộn rã, hết tể của đội tư vãn, đến dâng hương của đội nữ, tiếp đến bà con ở Cơ Xá Nam – nơi cũng có đền thờ Lý tướng công, rồi đến bên anh Hội Phụ, sau nữa là bà con trong xã Ngọc Thụy như Yên Tân, Gia Quất, Gia Thượng, Bắc Cầu... Dọc bờ đề hàng quán bày la liệt những hương, hoa, oản, trái cây và bánh kẹo, bún riêu cua, phở... thôi thì chẳng thiếu thứ gì. Các bà đi lễ thì thành kính nghiêm trang, chỉ cầu mong mọi sự tốt lành và xin lộc thánh về cho cháu con. Trai gái xa gần thì đi chơi ngắm cảnh là chủ yếu, họ kéo nhau từng tốp hết ở bên đình lại sang chùa, hết chụp ảnh kỷ niệm ở nhà bia giữa hồ, lại kéo nhau sang Gia Thượng (làng bên trong đề, chỉ cách chừng dăm chục mét) để xem dấu tích thành cũ Điều Diêu, nơi quân nhà Minh năm 1427 đã kéo cờ trắng ra hàng... Từ Bắc Biên toả ra các làng lân cận, đâu đâu cũng vui như hội, con cháu đi làm ăn nơi xa kéo về, khách xa gần, họ hàng, bè bạn của các họ Ngô, Nguyễn, Lê, Đỗ... mời nhau về nhà thết com rượu.

Hội làng Bắc Biên đề cao tinh thần cộng đồng, tình yêu thiên nhiên, lòng sùng bái các vị anh hùng có công với dân với nước.

Hàng năm đến ngày mở hội, nhân dân lại cảm nhận sâu sắc và giữ gìn những truyền thống tốt đẹp ấy.

Theo Lễ hội Thăng Long, Nhà xuất bản Hà Nội, 2001